

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2025/DS-ST

Ngày: 26 - 8 - 2025

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Vĩnh Mai, bà Tống Thị Điệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Hoàng Phương Loan - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 26/8/2025, tại Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 958/2024/TLST-DS ngày 18/11/2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2025/QĐXXST-DS ngày 11/7/2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D - Tổng giám đốc.

Địa chỉ: Lầu H, số B - B đường N, phường X, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Đình L (vắng mặt).

Địa chỉ: Số B N, phường X, thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông Đoàn Văn N, sinh năm 1996 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số A H, phường B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn trình bày:

Ngày 30/12/2019, ông Đoàn Văn N có ký với Ngân hàng TMCP S (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng), hạn mức tín dụng là 40.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất là 2.6%/tháng. Lãi suất được tính trên từng giao dịch phát sinh theo từng ngày và theo lãi suất của Ngân hàng áp dụng vào từng thời điểm khác nhau (Điều 22 của bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng). Ông Đoàn Văn N phải chịu các khoản phí theo quy định tại Điều 24 của bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng, chi tiết tiền lãi, phí trong sao kê tóm tắt đã gửi cho Tòa án.

Trong quá trình sử dụng Thẻ tín dụng, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông Đoàn Văn N đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 75.458.746 đồng, thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền 63.236.139 đồng (chi tiết các lần thanh toán trong bảng sao kê tóm tắt). Số tiền được thanh toán áp dụng theo Điều 20 của bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, cụ thể việc thanh toán sẽ được áp dụng theo thứ tự như sau:

- + Các khoản phí, lãi của kỳ trước;
- + Giao dịch rút tiền mặt của kỳ trước;
- + Giao dịch mua hàng hóa của kỳ trước;
- + Các khoản phí, lãi trong kỳ;
- + Giao dịch rút tiền mặt trong kỳ;
- + Giao dịch mua hàng hóa trong kỳ.

Do ông Đoàn Văn N vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng), ngày 23/06/2022 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ sang nợ quá hạn (Điều 23 của bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng). Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ tại thời điểm ngày 23/6/2022 là 46.625.394 đồng làm nợ gốc, áp dụng lãi suất nợ quá hạn (150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại). Tính đến ngày 26/8/2025, ông Đoàn Văn N còn nợ Ngân hàng tổng số tiền 116.997.087 đồng, trong đó dư nợ chuyển quá hạn 46.625.394 đồng và lãi quá hạn là 70.371.693 đồng.

Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông Đoàn Văn N phải thanh toán cho Ngân hàng toàn bộ số tiền nêu trên và phải tiếp tục chịu lãi suất phát sinh theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng.

2. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn không tham gia tố tụng theo giấy triệu tập của Tòa án, không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và không giao nộp tài liệu, chứng cứ.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký Tòa án đã tuân thủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn vi phạm nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai tham gia tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào Điều 91 và 95 Luật các tổ chức tín dụng, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Đoàn Văn N phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền 116.997.087 đồng, trong đó dư nợ chuyển quá hạn là 46.625.394 đồng, lãi quá hạn là 70.371.693 đồng, bị đơn phải tiếp tục chịu tiền lãi cho đến khi trả hết khoản vay theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng

tín dụng. Các đương sự phải chịu chi phí tố tụng, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông Đoàn Văn N (trú tại phường B, tỉnh Đắk Lắk) trả số tiền 116.997.087 đồng đã vay theo Hợp đồng tín dụng, đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đắk Lắk theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt đầy đủ và hợp lệ văn bản tố tụng cho đương sự. Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn ông Đoàn Văn N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai tham gia tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do. Do vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt người tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 228 và 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và Kết luận giám định số 881/KL-KTHS ngày 30/5/2025 của Phòng K Công an tỉnh Đ (*chữ viết họ tên Đoàn Văn N dưới mục Chữ ký và họ tên của chủ thẻ chính trên mẫu cần giám định ký hiệu A so với chữ viết họ tên Đoàn Văn N dưới mục NGƯỜI KHAI KÝ TÊN trên mẫu so sánh ký hiệu M1, M2 do cùng một người viết ra*), có đủ cơ sở để xác định: Ngày 30/12/2019, ông Đoàn Văn N được Ngân hàng duyệt hạn mức tín dụng 40.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân; sau khi được cấp Thẻ tín dụng, ông Đoàn Văn N đã thực hiện giao dịch và khoản nợ tính đến ngày 26/8/2025 là 116.997.087 đồng, trong đó dư nợ chuyển quá hạn 46.625.394 đồng, lãi quá hạn là 70.371.693 đồng; bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo quy định tại mục 24 của bản Điều khoản, điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng.

Vì vậy, Ngân hàng TMCP S khởi kiện yêu cầu ông Đoàn Văn N phải trả số tiền 116.997.087 đồng (tính đến ngày 26/8/2025) và tiếp tục trả lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng (kể từ ngày 27/8/2025) là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí và chi phí tố tụng:

Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu chi phí giám định chữ ký, chữ viết và án phí dân sự sơ thẩm.

Buộc ông Đoàn Văn N phải trả lại cho nguyên đơn số tiền 4.800.000 đồng chi phí giám định chữ ký, chữ viết.

Bị đơn ông Đoàn Văn N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận, cụ thể: (116.997.087 đồng x 5%) = 5.849.854 đồng (làm tròn 5.850.000 đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; các Điều 144, 147, 161, 162, 228, 238, 266, 267, 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S.

Buộc ông Đoàn Văn N phải trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền 116.997.087 đồng, trong đó: Dư nợ chuyển quá hạn là 46.625.394 đồng, lãi quá hạn là 70.371.693 đồng (tính đến ngày 26/8/2025).

Kể từ ngày 27/8/2025, ông Đoàn Văn N còn phải chịu khoản tiền lãi của dư nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 30/12/2019 và bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

2. Về chi phí tố tụng và án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc ông Đoàn Văn N phải trả lại cho Ngân hàng TMCP S số tiền 4.800.000 đồng chi phí giám định chữ ký, chữ viết.

Bị đơn ông Đoàn Văn N phải chịu 5.850.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP S số tiền 2.014.217 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0012970 ngày 27/3/2024, tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7, thành phố Hồ Chí Minh).

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- THADS tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 1;
- Phòng THADS khu vực 1 - Đắk Lắk;
- Phòng THADS khu vực 7 - HCM;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Tùng

